

Số/No.: 36/DCL

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 05 năm 2023  
\_\_\_\_\_, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE IN 24 HOURS**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CỬU LONG

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: DCL
- Địa chỉ/ *Address*: số 150 đường 14/9, phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại/ *Telephone*: 02703 822533 Fax: 02703 822129
- Email:

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure*:

Công ty xin công bố Nghị quyết HĐQT số 06/2023/NQ-HĐQT ngày 16/05/2023, về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền (*Nghị quyết được đính kèm theo Thông báo này*).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/05/2023 tại đường dẫn : <http://dcl.com.vn/thông tin cổ đông>

*This information was published on the company's website on ..../...../..... (date), as in the link...*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người được UQ CBTT

*Person authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

Tài liệu đính kèm/

*Attached documents:*

- Nghị quyết HĐQT số 06/2023/NQ-HĐQT .



Nguyễn Ngọc Bích Ly

**NGHỊ QUYẾT**

(V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“Công Ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty số 10/2023/BBH-HĐQT ngày 16/5/2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 phần I của Tờ trình số 05/2023/TT-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty thông qua ngày 17/04/2023 theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có quyết định khác.

**Điều 2. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan**

- 2.1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
- 2.2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị dưới 35% hoặc hợp đồng dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
- 2.3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc

bằng 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;

- 2.4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
- 2.5. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Điều 2 Nghị quyết này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được HĐQT thông qua cho đến khi HĐQT có quyết định khác. Cụ thể như sau:
- a. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

| STT | Loại Hợp đồng                     | Tổng giá trị giao dịch tính trên 01 Hợp đồng giao kết với 01 đối tác | Dự thảo Hợp đồng |
|-----|-----------------------------------|--|------------------|
| 1.  | Hợp đồng hợp tác đầu tư           | Không quá<br>200.000.000.000 đồng                                    | Phụ lục I        |
| 2.  | Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản | Không quá<br>200.000.000.000 đồng                                    | Phụ lục II       |
| 3.  | Hợp đồng vay                      | Không quá<br>200.000.000.000 đồng                                    | Phụ lục III      |
| 4.  | Hợp đồng thuê mặt bằng            | Không quá<br>200.000.000.000 đồng                                    | Phụ lục IV       |
| 5.  | Hợp đồng thuê tài sản             | Không quá<br>200.000.000.000 đồng                                    | Phụ lục V        |
| 6.  | Hợp đồng tư vấn                   | Không quá<br>200.000.000.000 đồng                                    | Phụ lục VI       |

Dự thảo Hợp đồng đính kèm Biên bản họp HĐQT số 10/2023/BB-HĐQT ngày 16/05/2023

- b. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

| STT | TÊN CÔNG TY   | MỐI QUAN HỆ  |
|-----|---|--|
| 1   | Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T<br>(Mã số doanh nghiệp: 0102182140)                      | Công ty mẹ   |
| 2   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas<br>(Mã số doanh nghiệp: 0314033736)                   | Công ty con cấp 1  |
| 3   | Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas<br>(Mã số doanh nghiệp: 1501057104)               | Công ty con cấp 1  |
| 4   | Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas<br>(Mã số doanh nghiệp: 0107753133)               | Công ty con cấp 1  |
| 5   | Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn<br>(Mã số doanh nghiệp: 0311124093) | Công ty con cấp 1  |
| 6   | Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế                  | Công ty con cấp 1  |
| 7   | Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ<br>(Mã số doanh nghiệp: 1800518314)      | Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS |



| STT | TÊN CÔNG TY   | MỐI QUAN HỆ  |
|-----|---|--|
| 8   | Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam<br>(Mã số doanh nghiệp: 0106567335)    | Cùng chung công ty mẹ  |
| 9   | Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản FIT<br>(Mã số doanh nghiệp: 0107499328)                     | Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT      |
| 10  | Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín<br>(Mã số doanh nghiệp: 3901167137)                    | Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên BKS       |
| 11  | Công ty Cổ phần FIT Consumer<br>(Mã số doanh nghiệp: 0313522734)                                | Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT, BKS |
| 12  | Công ty Cổ phần Hạt giống TSC<br>(Mã số doanh nghiệp: 1801361391)                               | Cùng chung công ty mẹ  |
| 13  | Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa<br>(Mã số doanh nghiệp: 4200283916)                       | Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với thành viên HĐQT      |
| 14  | Công ty Cổ phần Cap Padaran Mũi Dinh<br>(Mã số doanh nghiệp: 4500605836)                        | Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, BKS |
| 15  | Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản Charlotte<br>(Mã số doanh nghiệp: 0110176630) | Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với thành viên BKS       |
| 16  | Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings<br>(Mã số doanh nghiệp: 0900848515)                         | Công ty có liên quan với thành viên HĐQT                             |
| 17  | Công ty Cổ phần FIT Cosmetics<br>(Mã số doanh nghiệp: 0104344157)                               | Công ty có liên quan với Công ty mẹ                                  |
| 18  | Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây<br>(Mã số doanh nghiệp: 1800512175)       | Cùng chung công ty mẹ  |
| 19  | Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang<br>(Mã số doanh nghiệp: 6300265343)                          | Cùng chung công ty mẹ  |
| 20  | Công ty Cổ phần Today Cosmetics<br>(Mã số doanh nghiệp: 1101403543)                             | Công ty có liên quan với Công ty mẹ                                  |
| 21  | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Domesco<br>(Mã số doanh nghiệp: 1400460395)                 | Công ty có liên quan với Tổng Giám đốc                               |

**Điều 3.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật, người quản lý, các Phòng, Ban, Đơn vị của Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Văn Sang